

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán châu Á khi nhà đầu tư lạc quan trước thông tin FED giữ nguyên lãi suất 0% và không cắt giảm việc mua tài sản với nhận định kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục phục hồi

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm, tương đồng với diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới sau khi Fed giữ nguyên lãi suất và mua tài sản

[Thông tin doanh nghiệp]

MWG, DPM

[Cập nhật công ty]

DXG, VIB

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh các quyết định mua đuổi giá cao và có thể cân nhắc chốt lời từng phần vị thế ngắn hạn khi VNIndex tiếp cận vùng đích kỳ vọng tại quanh 1330 (+- 5).

29/07/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,293.60	+1.29
VN30	1,427.55	+1.42
HĐTL VN30F1M	1,431.10	+1.66
HNXIndex	310.97	+1.54
HNX30	494.31	+2.45
UPCoM	86.14	+1.39
USD/VND	22,980	-0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.18	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.84	+7
Dầu (WTI, \$)	72.97	+0.80
Vàng (LME, \$)	1,820.45	+0.74

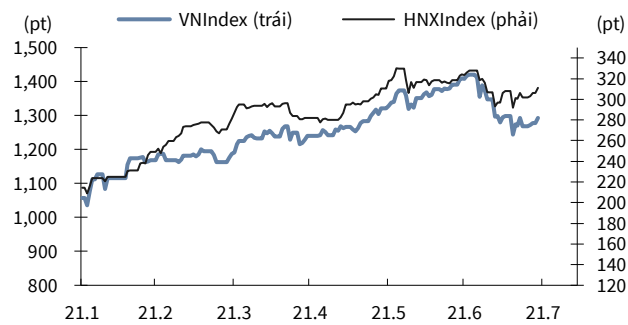


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,293.60 (+1.29%)
KLGD (triệu CP)	491.1 (+39.1%)
GTGD (triệu US\$)	708.4 (+24.7%)
HNXIndex	310.97 (+1.54%)
KLGD (triệu CP)	90.1 (+17.7%)
GTGD (triệu US\$)	94.7 (+42.5%)
UPCoM	86.14 (+1.39%)
KLGD (triệu CP)	43.4 (-4.6%)
GTGD (triệu US\$)	36.0 (+20.9%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+2.1

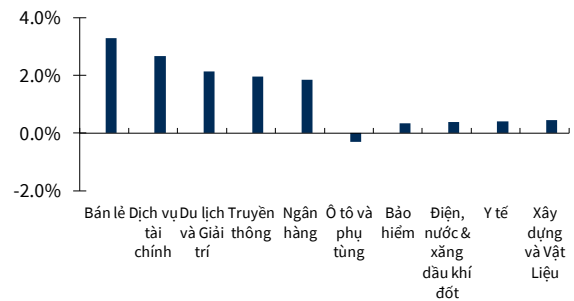
TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán châu Á khi nhà đầu tư lạc quan trước thông tin FED giữ nguyên lãi suất 0% và không cắt giảm việc mua tài sản với nhận định kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục phục hồi. Theo Reuters giá gạo Việt Nam xuất khẩu tiếp tục giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 3/2020 vì nhu cầu giảm trong khi nguồn cung tăng, khiến giá cổ phiếu ngành gạo giảm ở LTG (-1%), AGM (-0.7%). Hội Môi giới BĐS Việt Nam cho biết thị trường BĐS công nghiệp đang chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ về nguồn cầu tại nhiều tỉnh, thành phố của Việt Nam, tiêu biểu như Long An, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Định, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang, giúp giá cổ phiếu BĐS khu công nghiệp tăng ở SZL (+1.8%), KBC (+0.6%). Giá phân bón tăng mạnh, Đạm Phú Mỹ báo lãi ròng quý II đạt hơn 690 tỷ đồng, 6 tháng vượt 140% kế hoạch lợi nhuận năm, giúp giá cổ phiếu tăng DPM (+4.3%). Khối ngoại bán ròng ở HPG (+0.9%), FUEVFVND (+1.6%), VRE (+0.6%).

VNIndex & HNXIndex



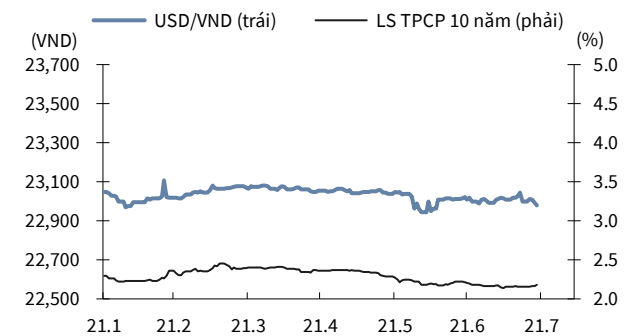
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

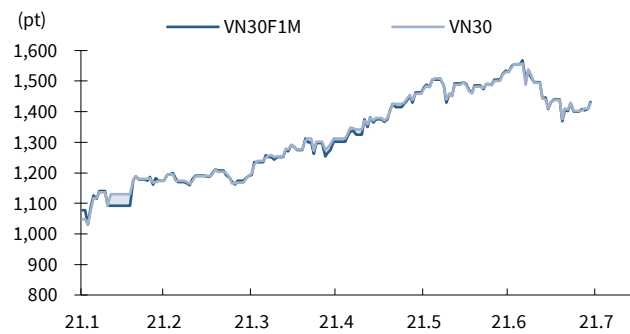
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,427.55 (+1.42%)
VN30F1M	1,431.1 (+1.66%)
Mở cửa	1,416.0
Cao nhất	1,431.1
Thấp nhất	1,414.0

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm, tương đồng với diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới sau khi Fed giữ nguyên lãi suất và mua tài sản. F2108 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở Vn30 trong hầu hết phiên giao dịch cho thấy tâm lý dằn lặt quan của bên mua. Khối ngoại giao dịch cân bằng với thanh khoản thị trường ở mức trung bình.

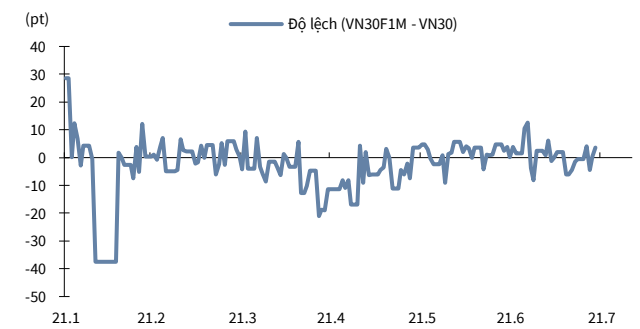
KLGD (HĐ)	266,532 (-15.4%)
------------------	-------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



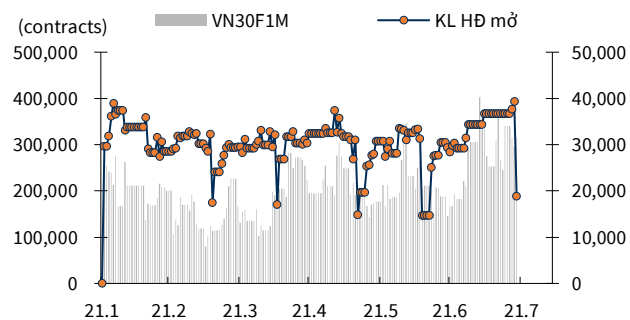
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



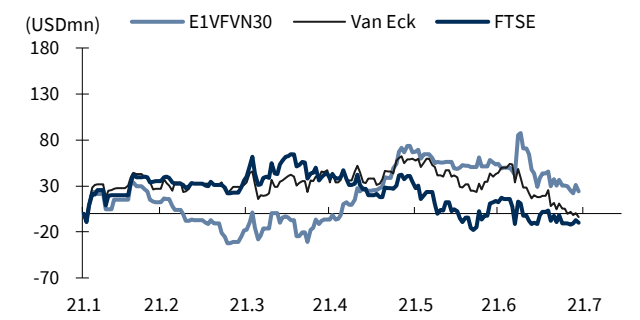
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

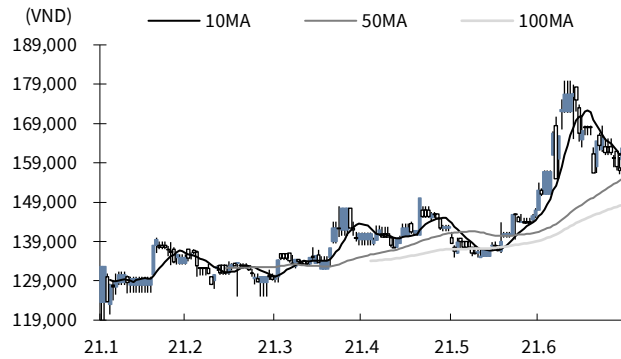
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)

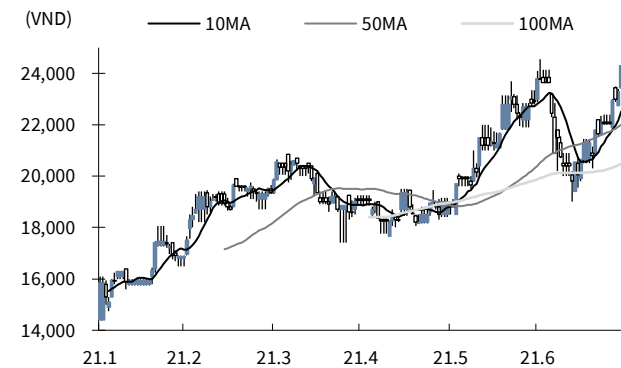


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG tăng +3.6% lên 162,800 VNĐ/cp

- Đầu tư Thế Giới Di Động thông báo lợi nhuận 6 tháng đầu năm đạt 2,551 tỷ đồng (+26% YoY) và doanh thu đạt 62,487 tỷ đồng (+12.3% YoY). Trong đó chuỗi Điện Máy Xanh đóng góp lớn nhất với tỷ trọng doanh thu 53,3% (+5% YoY), chuỗi Thế Giới Di Động đóng góp 25% (+7% YoY), chuỗi Bách Hóa Xanh đóng góp 21,4% (+42% YoY).

Đạm Phú Mỹ (DPM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DPM tăng +4.3% lên 24,300 VNĐ/cp

- Đạm Phú Mỹ thông báo lợi nhuận quý II đạt 684 tỷ đồng (+126% YoY) và doanh thu đạt 2,931 tỷ đồng (+34% YoY). Đạm Phú Mỹ cho biết có 2 yếu tố làm tăng lợi nhuận là giá bán mặt hàng phân bón quý II tăng so với cùng kỳ năm trước và điều chỉnh bút toán theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

29/07/2021

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 cải thiện nhờ bàn giao số lượng lớn căn hộ tại dự án Gem Skyworld và Opal Boulevard.

Lợi nhuận sẽ hồi phục tích cực từ năm 2021 khi nhiều dự án hoàn thiện và bàn giao.

Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu: 28,300VND/cổ phiếu

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 của DXG có nhiều khởi sắc nhờ bàn giao dự án Gem Skyworld và Opal Boulevard. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu đạt 6,517 tỷ VND (+645%yoy), lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 830 tỷ VND, so với mức âm 488 tỷ cùng kỳ năm 2020. Cổ phiếu DXG có thể giao dịch tích cực trở lại vào tầm cuối tháng 8 khi có báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng đầu năm 2021 với LNST của cổ đông công ty mẹ dương. Đây cũng là 1 thông tin tích cực ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Lợi nhuận quay lại đà tăng trưởng từ năm 2021 khi bàn giao hơn 3,000 căn tại hai dự án Gem Sky World và Opal Boulevard. Chúng tôi ước tính trong năm 2021, Đất Xanh sẽ ghi nhận 7,616 tỷ VND doanh thu từ hai dự án trên. Bên cạnh đó, để tránh ảnh hưởng bởi quá trình rà soát pháp lý tại TP HCM, DXG tập trung hoàn thiện và mở bán các dự án mới tại Bình Dương như Opal Skyline, Opal Parkview và Opal Cityview. Các dự án này sẽ đảm bảo cho kết quả hoạt động cũng như dòng tiền của doanh nghiệp trong các năm tới.

Chúng tôi ước tính, doanh thu năm 2021 và 2022 của DXG đạt lần lượt 9,520 tỷ VND và 11,666 tỷ VND, tương ứng với LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 1,305 tỷ VND và 1,871 tỷ VND.

Dựa trên triển vọng kinh doanh và định giá, chúng tôi tiếp tục đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu DXG với giá mục tiêu là 28,300/cp, cao hơn 36% so với giá đóng cửa ngày 28/07/2021.

Mua duy trì

Giá mục tiêu 28,300VND

Tăng/giảm (%)	36%
Giá hiện tại (28/07/2021)	20,750VND
Giá mục tiêu đồng thuận	29,400VND
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ triệu USD)	10.8/468.4

Dữ liệu giao dịch

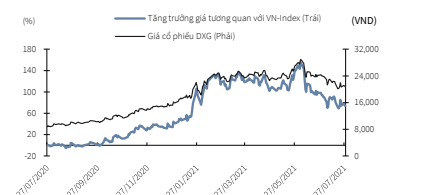
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	84.8%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND, triệu USD)	240.6/10.5
Sở hữu nước ngoài (%)	28.8%
Cổ đông lớn	Ông Lương Trí Thìn (14%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
DXG	-15	-8	20	136
VN-INDEX	-9	5	13	63

FY-end	2019A	2020A	2021F	2022F
Doanh số thuần (tỷ VND)	5,814	2,891	9,520	11,666
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	2,310	-4	2,183	3,237
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	1,217	-496	1,349	1,871
EPS (VND)	2,269	-953	2,594	3,599
Tăng trưởng EPS (%)	-31	-142	-372	39
P/E (x)	9.67	-23.03	4.55	3.28
P/B (x)	1.63	1.85	0.60	0.52
ROE (%)	16	-5	18	22
Tỷ suất cổ tức (%)	2	0		

Nguồn: Bloomberg, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

NHTMCP Quốc tế Việt Nam(VIB)

Ngân hàng bán lẻ dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận

Ngày 28/07/2021, NHTMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã tổ chức buổi gặp gỡ nhà đầu tư để thông báo về KQKD 2Q2021 và triển vọng kinh doanh 2H2021 như sau:

Tăng trưởng LNTT 2Q2021 đạt 67.6% YoY, tỷ lệ nợ xấu đạt 1.32%

- 2Q2021, VIB có kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng. Thu nhập lãi thuần 2Q2021 đạt khoảng 3,000 tỷ VND, tăng 57.9%YoY với động lực từ tăng trưởng tín dụng đạt 8.1% YTD và NIM vẫn duy trì ở mức cao, đạt 4.6% (+10 bps QoQ). Thu nhập ngoại lãi đạt 765 tỷ VND, tăng 24.2% YoY trong đó doanh thu phí bảo hiểm tăng 3.6% YoY và phí thẻ tăng 42% YoY. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,147 tỷ VND, tăng 67.6% YoY.
- Nợ xấu tính đến 2Q2021 đạt 3,102 tỷ VND tương đương tỷ lệ nợ xấu đạt 1.32%, thuộc nhóm thấp trong hệ thống ngân hàng. Chi phí trích lập dự phòng 2Q2021 đạt 314 tỷ VND, tăng 18.5% YoY, tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 64%, tăng so với các quý trước tuy nhiên vẫn thấp hơn so với các ngân hàng đứng đầu như VCB, TCB, CTG, ACB... Trong trường hợp diễn biến dịch xấu đi trong 3Q nhiều khả năng VIB sẽ phải đẩy mạnh trích lập. Theo thông tin từ doanh nghiệp, tính đến 2Q2021, tổng nợ tái cơ cấu theo thông tư 01/2020 đạt 2,486 tỷ VND, tương đương 1.3% tổng nợ, VIB sẽ tiến hành trích lập theo phương án tối thiểu của thông tư 03/2021, lần lượt 30%, 60% và 100% vào các năm 2021, 2022, 2023.

Khối ngân hàng bán lẻ dẫn dắt tăng trưởng

- Khối ngân hàng bán lẻ đóng góp 70% LNTT của VIB trong 6 tháng đầu năm. Dư nợ tín dụng khối bán lẻ đạt 2Q2021 đạt khoảng 165,000 tỷ VND (+14.2% YTD, +40.3% YoY), chiếm 89% tổng dư nợ tín dụng so với 84% của năm 2020. Về cơ cấu theo lĩnh vực cho vay, VIB có xu hướng tăng tỷ trọng cho vay mua nhà, tăng từ 44% năm 2019 lên 48% năm 1H2021 và giảm dần tỷ trọng cho vay ô tô từ 35% năm 2019 về 30% 1H2020. Tuy vậy, VIB vẫn dẫn đầu thị phần cho vay mua ô tô với 23% (ngân hàng xếp thứ 2 đạt khoảng 14%).

NIM kì vọng tiếp tục duy trì và cải thiện trong 2H2021

- Mặc dù dự kiến sẽ điều chỉnh giảm lãi cho vay ~ 1-1.5% cho các khách hàng chịu ảnh hưởng bởi Covid-19, nhờ tăng tỷ trọng đóng góp của khối ngân hàng bán lẻ qua đó giữ được mức lãi suất bình quân cho vay cao, cùng với đó giảm chi phí vốn nhờ cải thiện CASA và tăng các nguồn vốn huy động ngoại tệ, VIB kì vọng sẽ tiếp tục cải thiện mức NIM trong 2H2021, trong bối cảnh dịch Covid-19 không quá nghiêm trọng.

KBSV kì vọng tăng trưởng lợi nhuận cuối năm của VIB sẽ có phần chững lại so với nửa đầu năm

- Theo quan điểm của KBSV, trong 3Q2021, áp lực trích lập nợ xấu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của VIB khi nhóm khách hàng vay mua ô tô sẽ chịu nhiều ảnh hưởng khi các thành phố tiến hành giãn cách xã hội trong khi bộ đệm dự phòng của VIB vẫn còn khá mỏng so với nhóm ngân hàng dẫn đầu. Tuy nhiên, các nỗ lực để tăng trưởng tín dụng và duy trì NIM sẽ là điểm nhấn tích cực đối với VIB trong nửa cuối 2021.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau 2 phiên giằng co trong biên độ hẹp, VNIndex đã mở gap tăng điểm đầu tiên với đà tăng mở rộng về cuối phiên.
- Mặc dù sẽ gặp áp lực rung lắc khi thử thách vùng cản gần tại 130x nhưng với tín hiệu vừa mới break lên khỏi nền tích lũy đi ngang và thanh khoản đang dần cải thiện, cơ hội duy trì xu hướng hồi phục sau đó tiếp tục được đánh giá cao cho chỉ số với vùng đích kỳ vọng tại quanh 1330 (+- 5).
- NĐT được khuyến nghị tránh các quyết định mua đuổi giá cao và có thể cân nhắc chốt lời từng phần vị thế ngắn hạn khi VNIndex tiếp cận vùng đích kỳ vọng đã đề cập.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1455 - 1460

Kháng cự gần: 1448 - 1451

Hỗ trợ gần: 1420 - 1425

Hỗ trợ xa: 1410 - 1414

- Sau 2 phiên giằng co trong biên độ hẹp, F1 mở gap tăng điểm đầu phiên với đà tăng mở rộng về cuối phiên.
- Mặc dù sẽ gặp áp lực rung lắc tại vùng cản gần quanh 1440 nhưng cơ hội hồi phục sau đó vẫn được đánh giá cao và chỉ số sẽ hướng lên vùng đích kỳ vọng tại quanh 1460 (+ 5). Vùng cản này cũng có tính quyết định đến khả năng xác lập trở lại xu hướng tăng của thị trường.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại những vùng hỗ trợ trong phiên.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Nằm giữ vị thế qua đêm đã mở và chỉ chốt lời từng phần khi đạt đến vùng đích kỳ vọng.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

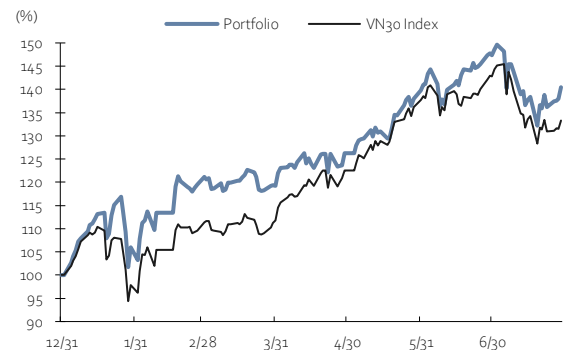
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.42%	1.77%
Tăng lũy kế (YTD)	33.32%	40.42%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/07/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	162,800	3.6%	40.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	42,000	1.4%	71.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	93,000	3.2%	21.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	28,400	2.9%	125.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đẩy nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	52,400	0.0%	54.1%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	93,400	1.5%	220.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viên thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	33,900	3.0%	79.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	89,500	0.4%	21.9%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	47,100	0.9%	225.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbacs City Development (KBC)	09/03/2020	34,100	0.6%	148.9%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	1.3%	23.2%	123.5
MBB	2.9%	21.8%	97.1
MSN	2.6%	33.3%	52.0
SSI	3.1%	48.4%	46.1
NVL	-0.1%	9.8%	23.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	0.9%	26.7%	-144.5
FUEVFNVD	1.6%	98.9%	-102.1
VRE	0.6%	30.6%	-28.3
KDH	2.7%	31.6%	-20.0
NLG	1.5%	46.0%	-19.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VND	5.3%	16.4%	20.5
PVS	3.7%	7.7%	9.9
BVS	3.3%	9.5%	1.3
PVI	2.4%	53.0%	1.1
VNR	0.9%	27.9%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCS	-0.3%	4.0%	-1.3
DXS	-0.8%	18.2%	-0.6
SD5	1.2%	5.5%	-0.3
SHS	3.8%	9.0%	-0.3
NBP	1.5%	5.3%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	5.0%	GVR, DGC
Công nghệ thông tin	4.5%	FPT, CMG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.6%	LGC, GEX
Dịch vụ tài chính	1.6%	SSI, VND
Thực phẩm và đồ uống	1.3%	MSN, BHN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-1.3%	VHM, VIC
Ngân hàng	-0.7%	VCB, VPB
Bán lẻ	-0.5%	MWG, CMV
Truyền thông	-0.4%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-0.3%	BVH, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	7.0%	MWG, FRT
Công nghệ thông tin	4.0%	FPT, CMG
Thực phẩm và đồ uống	-1.7%	MSN, VCF
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.9%	LGC, HAH
Y tế	-3.4%	PME, SPM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-12.2%	VCB, CTG
Truyền thông	-11.8%	YEG, ADG
Bảo hiểm	-10.7%	BVH, MIG
Tài nguyên Cơ bản	-10.6%	HPG, HSG
Bất động sản	-10.0%	VHM, VIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)			EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E			20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	240,422 (10.4)	22.5	57.1	56.3	14.7	7.2	8.2	4.0	3.6	-0.1	-1.0	-	10.9	-2.9
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	466,984 (20.3)	26.6	11.6	10.2	35.9	31.7	27.5	3.1	2.4	1.3	-2.8	-9.0	20.6	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	129,971 (5.6)	17.8	22.3	18.1	-7.6	8.9	10.1	2.0	1.8	0.6	-3.0	13.7	-12.9	
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	362,399 (15.7)	31.3	28.2	30.9	6.7	16.2	13.0	4.4	4.3	-0.1	-0.9	14.0	116.2	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	148,944 (6.5)	11.6	20.6	15.2	18.0	14.2	17.0	2.7	2.3	2.7	1.5	6.1	49.4	
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	140,438 (6.1)	13.9	12.5	7.5	-	14.0	18.2	1.5	1.2	2.4	-3.2	11.6	33.2	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	207,722 (9.0)	6.3	15.8	13.5	11.7	22.1	21.4	3.1	2.6	0.9	-2.4	-	14.1	0.0
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	126,126 (5.5)	12.7	17.5	12.8	-5.3	11.9	14.5	1.8	1.6	1.2	0.0	12.6	-14.4	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	1,292,090 (56.2)	0.0	10.8	9.2	14.3	20.0	19.3	2.0	1.6	1.8	-1.0	-5.4	60.6	
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	733,655 (31.9)	1.4	7.4	6.6	61.1	20.4	19.7	1.4	1.2	3.0	1.2	18.8	26.6	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	1,133,906 (49.3)	0.0	10.1	9.7	18.8	25.1	17.8	1.8	1.5	2.5	-5.1	13.8	77.5	
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	685,015 (29.8)	0.0	8.6	7.3	14.6	21.5	20.9	1.6	1.3	2.9	0.2	11.8	68.2	
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	129,509 (5.6)	4.2	9.7	8.1	23.3	21.2	20.1	1.8	1.5	1.5	3.1	-7.0	40.6	
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	919,899 (40.0)	14.0	22.5	15.1	26.5	8.9	11.8	1.7	1.6	1.4	4.6	-5.5	73.4	
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	203,405 (8.8)	0.0	8.3	6.9	37.5	22.0	21.4	1.7	1.3	1.5	2.5	-7.0	29.5	
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	16,034 (0.7)	0.2	37.6	20.4	27.3	5.8	10.0	1.8	1.7	5.1	-3.7	14.8	35.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	54,690 (2.4)	21.0	21.8	19.4	15.2	8.4	9.0	1.8	1.7	0.4	-0.8	14.7	-23.6	
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	22,791 (1.0)	14.2	14.6	14.9	9.1	11.4	11.7	1.5	1.4	1.1	-1.8	8.6	31.4	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	707,286 (30.7)	55.4	26.9	21.9	-3.2	14.1	14.5	4.0	3.7	3.1	3.4	-1.1	63.1	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	176,884 (7.7)	71.9	15.6	11.4	-4.0	22.5	25.3	3.1	2.7	1.8	-3.5	-9.9	64.1	
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	269,873 (11.7)	52.4	18.9	14.3	-25.5	19.1	21.4	3.1	2.8	2.3	0.6	-6.8	49.5	
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	324,664 (14.1)	27.2	17.4	16.4	36.3	21.3	17.0	2.9	2.6	5.3	6.3	1.5	144.5	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	273,074 (11.9)	42.1	17.9	16.8	4.0	32.9	33.6	5.5	5.3	-0.1	0.0	-4.6	-20.2	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	19,556 (0.8)	36.9	19.9	16.9	7.3	24.3	25.6	4.4	4.1	1.6	0.4	-7.4	-19.5	
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	194,887 (8.5)	16.5	54.2	31.7	-51.9	12.9	17.9	7.3	5.9	2.6	3.9	17.7	43.6	
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	84,578 (3.7)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-2.0	-8.3	29.0	-46.8	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	74,416 (3.2)	11.0	152.5	23.4	-88.5	3.8	16.6	3.3	2.8	0.0	0.4	-4.7	-8.5	
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	125,506 (5.5)	10.8	26.7	18.8	-57.0	8.3	11.5	2.1	2.0	2.4	3.6	5.0	38.5	
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	33,417 (1.5)	38.4	12.5	7.6	65.7	6.5	9.9	0.9	0.9	-0.3	-1.8	16.4	-25.2	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	78,791 (3.4)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.8	-0.6	-	24.4	96.4
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	118,182 (5.1)	37.7	15.7	10.9	-12.7	12.7	13.8	-	-	0.0	3.0	-0.2	22.9	
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	14,816 (0.6)	3.6	13.4	11.9	-52.4	4.0	4.4	0.5	0.5	0.3	-1.2	-8.3	-23.4	
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	30,002 (1.3)	0.0	8.9	7.2	-4.5	13.4	15.2	1.1	1.1	0.0	-0.8	-9.2	7.0	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	75,102 (3.3)	46.1	17.8	15.2	-17.5	19.2	20.4	3.2	3.0	0.4	0.1	-3.8	3.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	7,847 (0.3)	31.4	14.2	9.2	-10.5	9.1	14.1	1.2	1.2	0.0	-1.1	-	-25.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	5,548 (0.2)	34.1	9.0	9.4	-5.1	11.1	13.3	1.2	1.2	-0.4	-2.8	-	-8.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,537,471 (66.8)	18.0	7.6	7.2	21.9	37.9	28.9	2.4	1.8	0.9	-0.2	-9.1	53.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	51,297 (2.2)	36.5	11.0	15.0	-0.5	11.0	7.8	1.1	1.1	4.3	10.0	6.1	29.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	69,556 (3.0)	46.5	17.1	17.6	-4.5	10.1	9.1	1.6	1.5	2.9	6.0	-6.5	37.9
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	468,651 (20.4)	38.9	5.4	7.0	67.9	33.3	23.9	1.9	1.5	2.8	1.7	-	83.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	131,930 (5.7)	97.2	10.3	11.2	17.2	10.5	11.0	1.0	1.0	-0.9	1.3	-	12.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	82,414 (3.6)	4.6	18.4	15.6	-51.0	16.0	16.7	2.6	2.6	1.0	0.2	-9.3	-6.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	114,544 (5.0)	39.9	40.2	16.8	-11.9	1.4	3.5	0.5	0.5	2.5	2.2	-	13.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	69,336 (3.0)	35.9	8.7	8.2	1.2	13.6	13.4	1.2	1.1	1.6	2.5	-	32.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	181,502 (7.9)	0.0	15.4	12.8	13.7	26.5	26.7	3.8	3.3	3.6	-1.5	10.7	36.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	76,957 (3.3)	0.0	16.4	12.9	2.4	23.5	23.6	3.4	2.9	3.2	-0.1	-5.7	14.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	1,671 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	2.3	-5.8	-	-66.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	97,125 (4.2)	30.3	28.1	19.6	-75.2	8.5	11.8	2.4	2.2	7.0	11.8	36.2	17.0
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	35,068 (1.5)	34.6	7.6	10.9	41.2	26.2	19.9	1.9	2.0	0.0	-2.1	-	-22.7
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,458 (0.1)	45.4	16.8	15.6	10.7	20.3	20.2	3.2	2.9	0.6	0.6	-1.3	-9.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	036 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	0.6	0.6	10.5
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	320,318 (13.9)	0.0	20.7	17.3	15.6	25.0	25.8	4.6	4.0	1.5	4.5	5.4	81.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.